TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐĂK NÔNG

Bản án số: 14/2020/DS-ST
Ngày 28/9/2020
"V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Long Ca.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và ông Lưu ngọc Khoa.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Điểu SMi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2020/TLST-DS, ngày 25/02/2020 về việc:*"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-DS, ngày 25/8/2020 giữa các đương sự.

***Nguyên đơn*:** Anh Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn 3, xã Đăk Buk S, huyện Tuy Đ, tỉnh Đăk N – Có mặt tại phiên tòa.

***Bị đơn*:** Anh Phạm Quang D, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn Đăk R'T, xã Quảng T, huyện Tuy Đ, tỉnh Đăk N – Vắng mặt không có lý do.

Người có nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị V (vợ anh D), sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn Kiến Đ, huyện Đăk R'L, tỉnh Đăk N - Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 25/02/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Hải Đ trình bày:*

Vào ngày 09 tháng 8 năm 2019 vợ chồng anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V có đến hỏi vay của tôi số tiền 444.000.000 đồng *(Bốn trăm bốn mươi bốn triệu đồng)* hẹn đến ngày 23/8/2019 sẽ trả nợ.

Đến ngày 09 tháng 01 năm 2020 vợ chồng anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V hỏi vay thêm của tôi số tiền 289.000.000 đồng *(Hai trăm tám mươi chín triệu đồng)* hẹn đến ngày 09/02/2020 sẽ trả. Khi vay hai bên có viết giấy tờ tay với nhau nhưng không thỏa thuận về lãi suất. Đến hạn trả nợ tôi gọi điện cho anh D nhiều

lần, yêu cầu anh D phải trả số tiền nói trên nhưng anh D cứ khất nhiều lần và không trả số tiền nói trên cho tôi.

Nay tôi làm đơn này yêu cầu tòa án buộc anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V phải trả cho tôi số tiền nợ gốc 733.000.000 đồng *(Bảy trăm ba mươi ba triệu đồng)* và lãi suất quá hạn đối với món vay 444.000.000 đồng tính từ ngày 24/8/2019 cho đến khi kết thúc vụ án; Đối với món vay 289.000.000 đồng tính từ ngày 10/02/2020 cho đến khi kết thúc vụ án.

* Bị đơn anh Phạm Quang D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đăk R'T, xã Quảng T, huyện Tuy Đ, tỉnh Đăk N. Tuy nhiên, qua xác minh tại chính quyền địa phương được biết anh Phạm Quang D đã bỏ đi khỏi địa phương hiện nay không rõ đang làm gì, ở đâu, khi đi không báo cho chính quyền địa phương biết. Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an xã Quảng T, huyện Tuy Đ, tỉnh Đăk N, tuy nhiên Phạm Quang D đã bỏ đi khỏi địa phương, khi đi không đến Công an xã làm thủ tục tạm vắng nên hiện tại chính quyền địa phương không biết Phạm Quang D hiện nay đang ở đâu, làm gì. Đối chiếu với quy định tại khoản 3 Điều 40 của Bộ luật dân sự 2015 quy định "Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cố tình giấu địa chỉ và tiến hành giấu địa chỉ và tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung. Như vậy việc anhPhạm Quang D bỏ đi khỏi địa phương, khi đi không đến Công an xã làm thủ tục tạm vắng đã vi phạm khoản 3 Điều 40 của Bộ luật dân sự năm 2015 và điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Tòa án xác định anh Phạm Quang D cố tình giấu địa chỉ và tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Tòa án đã tiến hành lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ vắng mặt của bị đơn và biên bản không tiến hành hòa giải được theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V phải trả số tiền gốc 733.000.000 đồng *(Bảy trăm ba mươi ba triệu đồng)* và lãi suất quá hạn đối với món vay 444.000.000 đồng tính từ ngày 24/8/2019 cho đến khi kết thúc vụ án; Đối với món vay 289.000.000 đồng tính từ ngày 10/02/2020 cho đến khi kết thúc vụ án.

* Quan điểm của Viện kiểm sát: Thẩm phán thiết lập hồ sơ đúng trình tự theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đúng thành phần; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cố tình giấu địa chỉ, không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hải Đ. Buộc anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V phải trả cho anh Nguyễn

Hải Đ số tiền 799.868.000đồng *(Bảy trăm chín mươi chín triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn đồng)*. Trong đó tiền gốc của hai món là 444.000.000 đồng + 289.000.000 = 733.000.000 đồng *(Bảy trăm ba mươi ba triệu đồng)*.

Tiền lãi chậm trả của số tiền 444.000.000 đồng (từ ngày 24/8/2019 đến ngày 28/9/2020 là 13 tháng 04 ngày: 444.000.000 x 0,833%/ tháng x 12 tháng 04 ngày = 48.573.000 đồng *(Bốn mươi tám triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn đồng)*.

Tiền lãi chậm trả của số tiền 289.000.000 đồng (từ ngày 10/02/2020 đến ngày 28/9/2020 là 07 tháng 18 ngày: 289.000.000 x 0,833%/ tháng x 07 tháng 18 ngày = 18.295.000 đồng *(Mười tám triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng)*.

Về án phí: Buộc anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 35.994.720 đồng *(Ba mươi lăm triệu chín trăm chín mươi tư nghìn bảy trăm hai mươi đồng)*; Trả lại cho anh Nguyễn Hải Đ số tiền 16.660.000 đồng *(Mười sáu triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng)* anh Nguyễn Hải Đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0000813, ngày 20/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đ, tỉnh Đăk N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là quan hệ tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng vay tài sản giữa anh Nguyễn Hải Đ. Bị đơn anh Phạm Quang D cư trú tại thôn Đăk R'T, xã Quảng T, huyện Tuy Đ, tỉnh Đăk N. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đ, tỉnh Đăk N.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập và tống đạt các thủ tục tố tụng hợp lệ cho nguyên đơn, bị đơn lên làm việc. Tuy nhiên bị đơn đã bỏ đi khỏi địa phương không thông báo cho nguyên đơn biết. Như vậy, trường hợp của anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V là cố tình giấu địa chỉ. Do đó, Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng cho anh Phạm Quang D theo thủ tục chung của pháp luật. Do bị đơn anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V vắng mặt, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không hòa giải được. Tại phiên tòa ngày 11/9/2020 anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Vào ngày 09 tháng 8 năm 2019 vợ chồng anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V có đến hỏi vay của anh Đ số tiền 444.000.000 đồng *(Bốn trăm bốn mươi bốn triệu đồng)* hẹn đến ngày 23/8/2019 sẽ trả và số tiền 289.000.000 đồng *(Hai trăm tám mươi chín triệu đồng)* hẹn đến ngày 10/02/2020 sẽ trả.

Khi vay hai bên có viết giấy tờ tay với nhau nhưng không thỏa thuận về lãi suất. Đến hạn trả nợ anh Đ gọi điện cho anh D nhiều lần, yêu cầu anh D phải trả số tiền nói trên nhưng anh D cứ khất nhiều lần và không trả số tiền nói trên cho anh Đ như đã thỏa thuận. Vì vậy, anh Đ khởi kiện yêu cầu anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V phải trả cho anh Đ số tiền nợ gốc 733.000.000 đồng *(Bảy trăm ba mươi ba triệu đồng)* và lãi suất quá hạn của hai món vay 444.000.000 đồng và 289.000.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Nhận định của Hội đồng xét xử:

[4] Xuất phát từ hợp đồng vay tài sản anh Phạm Quang D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ cho anh Đ. Tại giấy thỏa thuận ngày 09 tháng 8 năm 2019 anh Phạm Quang D vay của anh Đ số tiền 444.000.000 đồng *(Bốn trăm bốn mươi bốn triệu đồng)* thời hạn thanh toán vào ngày 23/8/2019 và số tiền 289.000.000 đồng *(Hai trăm tám mươi chín triệu đồng)* hẹn đến ngày 10/02/2020 sẽ trả nhưng hai bên không thỏa thuận về lãi suất.

Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự thì lãi suất do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này. Do các bên không có thỏa thuận về lãi suất khi đến hạn trả nợ anh Phạm Quang D vẫn không trả được tiền. Như vậy ngoài việc anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V phải trả số tiền gốc thì anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V còn phải trả lãi suất chậm trả kể từ ngày hết hạn cho đến khi kết thúc vụ án là có căn cứ.

Anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V phải trả cho Nguyễn Hải Đ số tiền gốc của hai món là 444.000.000 đồng + 289.000.000 = 733.000.000 đồng *(Bảy trăm ba mươi ba triệu đồng)*.

Tiền lãi quá hạn của số tiền 444.000.000 đồng (từ ngày 24/8/2019 đến ngày 28/9/2020 là 13 tháng 04 ngày: 444.000.000 x 0,833%/tháng x 12 tháng 04 ngày = 48.573.000 đồng *(Bốn mươi tám triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn đồng)*.

Tiền lãi quá hạn của số tiền 289.000.000 đồng (từ ngày 10/02/2020 đến ngày 28/9/2020 là 07 tháng 18 ngày: 289.000.000 x 0,833%/ tháng x 07 tháng 18 ngày = 18.295.000 đồng *(Mười tám triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng)*.

Như vậy cả gốc và lãi là 799.868.000đồng *(Bảy trăm chín mươi chín triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn đồng)*.

Từ những phân tích trên HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Hải Đ. Buộc anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V phải

trả cho anh Nguyễn Hải Đ số tiền 799.868.000đồng *(Bảy trăm chín mươi chín triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn đồng)*. Trong đó tiền gốc 733.000.000 đồng *(Bảy trăm ba mươi ba triệu đồng)*; Tiền lãi quá hạn 66.868.000 đồng *(Sáu mươi sáu triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn đồng)*.

[5] Về án phí: Buộc anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho anh Nguyễn Hải Đ số tiền 16.660.000 đồng *(Mười sáu triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng)* anh Nguyễn Hải Đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0000813, ngày 20/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đ, tỉnh Đăk N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 357; Điều 463; Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Hải Đ đối với bị đơn anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V.

Buộc anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V phải trả cho anh Nguyễn Hải Đ số tiền 799.868.000đồng *(Bảy trăm chín mươi chín triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn đồng)*. Trong đó tiền gốc 733.000.000 đồng *(Bảy trăm ba mươi ba triệu đồng)*; Tiền lãi quá hạn 66.868.000 đồng *(Sáu mươi sáu triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn đồng)*.

Nếu anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V chậm trả số tiền nêu trên thì anh D và chị V còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Án phí dân sự là 35.994.720 đồng *(Ba mươi lăm triệu chín trăm chín mươi tư nghìn bảy trăm hai mươi đồng)*; Buộc anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 35.994.720 đồng *(Ba mươi lăm triệu chín trăm chín mươi tư nghìn bảy trăm hai mươi đồng)*; Trả lại cho anh Nguyễn Hải Đ số tiền 16.660.000 đồng *(Mười sáu triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng)* anh Nguyễn Hải Đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0000813, ngày 20/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đ, tỉnh Đăk N.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

4. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi*

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk N;
- VKSND huyện Tuy Đ;
- Chi cục THADS huyệnTuy Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Phan Long Ca